TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA** Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST Ngày: 21/8/2025 V/v tranh chấp ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quý Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Vừ Y Khù - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Kiều T, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường B, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Phạm Thị Kiều T trình bày:*

Bà kết hôn với ông Nguyễn Văn C, được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 15/8/2022.

Vợ chồng bà chung sống với nhau vào năm 2018, do ông C ăn chơi, ham mê cờ bạc, không quan tâm vợ con, gây nợ, bà yêu cầu giải quyết ly hôn, được Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm giải quyết ly hôn tại Quyết định số 125/2020/QĐST - HNGĐ ngày 22/9/2020 nhưng sau 01 năm vì thương con nên vợ chồng đăng ký kết hôn về lại chung sống với nhau, khi về chung sống với nhau ông C vẫn chứng nào tật đó, không thay đổi các thói quen cũ. Nay bà không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với ông C nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông C.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn C có 02 con chung tên là Nguyễn Tấn P, sinh ngày: 16/5/2019; Nguyễn Hoàng Linh Đ, sinh ngày: 19/10/2022. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

** Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sở thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy đin tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Kiều T được ly hôn ông Nguyễn Văn C. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày: 16/5/2019; Nguyễn Hoàng Linh Đ, sinh ngày: 19/10/2022 cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn C không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: bà Phạm Thị Kiều T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ theo các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay phường B, tỉnh Khánh Hòa) theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 15/8/2022. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn C là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do ông C ăn chơi, ham mê cờ bạc, không quan tâm đến vợ, con. Hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Bị đơn vắng mặt không thể hiện quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng

không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với bị đơn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Tấn P, sinh ngày: 16/5/2019; Nguyễn Hoàng Linh Đ, sinh ngày: 19/10/2022. Bà T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung.

Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo cho con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Con chung đang còn nhỏ, hiện nay đang sống với với bà T, ông C không có ý kiến gì về con chung. Do đó, việc giao cháu P, cháu Đ cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Kiều T không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Kiều T không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về "*ly hôn*" theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kiều T và ông Nguyễn Văn C được ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Tấn P, sinh ngày: 16/5/2019 và Nguyễn Hoàng Linh Đ, sinh ngày: 19/10/2022 cho bà Phạm Thị Kiều T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Kiều T không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

* Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Kiều T phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về "ly hôn" nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000142 ngày 18/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Bà Phạm Thị Kiều T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 2 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Ba Ngòi;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Vân